| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 270/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26-5-2023
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phạm Hà Thiên Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Đỗ Thị A

2. Ông Bùi Hoàng Nguyên

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1973
Địa chỉ: Số G Đường A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Phan Thị Hoàng O, sinh năm: 1979
Địa chỉ: Số B đường H, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 28/4/2023, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc T trình bày: Ông và bà Phan Thị Hoàng O tự nguyện chung sống từ năm 1995, có con chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, ông và bà O phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không hợp nhau, cả hai đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay, tình cảm không còn nên ông yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận ông và bà O là vợ chồng để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Ông T khai, giữa ông và bà O chung sống có hai con chung tên Nguyễn Hoàng Phi L, sinh ngày 24/5/2000 và Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 28/5/1996, các con chung đã thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T khai không có

Ngày 12/5/2023, ông T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Bà Phan Thị Hoàng O có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, tuy nhiên trong bản tự khai ngày 11/5/2023, bà O trình bày: Bà và Ông T tự nguyện chung sống từ năm 1995, cả hai có con chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, bà và ông T đã ly thân với nhau, hai bên không còn tình cảm nên đến nay vẫn không đi đăng ký kết hôn. Nay để rõ ràng về mặt pháp lý, bà cũng yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận giữa bà và T là vợ chồng.

Về con chung: Bà O khai, giữa bà và ông T chung sống có hai con chung tên Nguyễn Hoàng Phi L, sinh ngày 24/5/2000 và Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 28/5/1996, các con chung đã thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà O khai không có

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa ông T và bà O là "Tranh chấp về ly hôn". Bị đơn bà Phan Thị Hoàng O có địa chỉ cư trú tại Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T và bà O

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân:

Ông T và bà O chung sống không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy đinh: *"Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của luật này và pháp luật về hộ tịch"*.

Ông T và bà O có đủ điều kiện kết hôn nhưng chung sống với nhau như vợ chồng mà lại không đăng ký kết hôn. Theo quy định tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, thì quan hệ chung sống giữa ông T và bà O không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ, chồng. Vì vậy, yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng của ông T là có căn cứ chấp nhận.

- Về con chung: Ông T và bà O có hai con chung tên Nguyễn Hoàng Phi L, sinh ngày 24/5/2000 và Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 28/5/1996, con chung đã thành niên.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông T phải chịu án phí về Hôn nhân gia đình theo quy định tại điểm khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc T

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Ngọc T và bà Phan Thị Hoàng O.

- Về con chung: Đã thành niên

- Về tài sản chung: Các đương sự khai không có

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông Nguyễn Ngọc T chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0001464 ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận:***
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Hà Thiên Tâm**